

Số: 45/BC-MNPT

Pa Tàn, ngày 25 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024)
Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Pa Tàn

1.2. Địa chỉ: Bản Pa Tàn, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 0911780990 Website: <https://mnpatan.nampo.edu.vn>

Fanpage: Trường Mầm non Pa Tàn Mường Chà tỉnh Điện Biên;

Email: tmnpatan@gmail.com

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục Loại hình: Trường Mầm non Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên

1.4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

*** Sứ mệnh:**

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân; để các con trở thành những người ham học, biết cách học và biết cư xử phải phép.

Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, nhân ái, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tính cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

*** Tầm Nhìn:**

Được thành lập vào năm 2008, sau hơn 18 năm hoạt động, Trường mầm non Pa Tàn không ngừng cải tiến để mang đến một nền giáo dục phong phú nhằm phát huy tối đa khả năng vốn có của mỗi trẻ. Với phương pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng rèn luyện kỹ năng. Và trên hết, Trường mầm non Pa Tàn luôn chú trọng để tạo nên một môi trường giáo dục An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc, tôn trọng sự khác biệt và tổ chất riêng của từng trẻ, từ đó định hình tính cách và định hướng cho trẻ phát triển trong tương lai.

Nhà trường chú trọng việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới

xung quanh của trẻ sẽ giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

*** Mục tiêu:**

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một; hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Mầm non Pa Tần được thành lập năm 2008 theo Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé cơ sở chính đặt tại Bản Pa Tần, xã Pa Tần, tỉnh Điện Biên, điện thoại liên lạc số 0911.78.0990.

Trường Mầm non Pa Tần quản lý 9 điểm trường có tổng diện tích đất 09 điểm trường 19.848m²; diện tích sử dụng 14.803m²/ 332 trẻ, bình quân mỗi trẻ 2,2 m² gồm 18 phòng học, gồm 01 phòng bảo vệ; 01 phòng thư viện; 01 phòng hiệu trưởng; 01 văn phòng; 01 phòng nghệ thuật; 01 phòng phó hiệu trưởng; 01 phòng giáo dục thể chất 50 m²; 01 kho bếp 20 m²; 01 phòng bếp 24 m²; 01 phòng nhân viên y tế; 01 phòng kho; 01 phòng kế toán; 01 phòng thủ quỹ cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ, đáp ứng cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo yêu cầu. Tập thể nhà trường đoàn kết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo, đội ngũ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, ham học hỏi, có tinh thần cầu tiến, thương yêu trẻ cùng phối hợp gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện

- Họ và tên: Lù Thị Hưng
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Bản Pa Tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên
- Số điện thoại: 0911780990
- Địa chỉ thư điện tử: hungnacosa@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2008 của UBND Huyện Mường Nhé về việc chia tách Trường Tiểu học Pa Tần, xã Pa Tần để thành lập trường Mầm non Pa Tần và trường THCS Pa Tần, xã Pa Tần.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định công nhận Hội đồng trường: QĐ số 1273/QĐ-UBND, ngày 15/9/2021 của UBND huyện Nậm Pồ về việc thành lập Hội đồng trường các trường mầm non nhiệm kỳ 2021-2026; QĐ số 1678/QĐ-UBND, ngày 12/9/2022 của UBND huyện Nậm Pồ về việc kiện toàn hội đồng trường các trường mầm non nhiệm kỳ 2021-2026 và QĐ số 2208/QĐ-UBND, ngày 08/11/2023 của UBND huyện Nậm Pồ về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường các trường mầm non, nhiệm kỳ 2021-2026; QĐ số 4538 /QĐ-UBND, ngày 24/10/2024 của UBND huyện Nậm Pồ về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường các trường mầm non, nhiệm kỳ 2021-2026;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Nậm Pồ về việc bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

- Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 19 tháng 07 năm 2022 của UBND huyện Nậm Pồ về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục; Không có

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không có

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Họ và tên: Lù Thị Hưng Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Bản Pa Tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên

- Số điện thoại: 0911780990

- Địa chỉ thư điện tử: hungnacosa@gmail.com

- Nhiệm vụ và trách nhiệm: cán bộ quản lý

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản

lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Nhà trường đã xây dựng:
- Chiến lược phát triển nhà trường:
- Quy chế dân chủ:
- Các nghị quyết của Hội đồng trường:
- Các quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự:
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:
- Kế hoạch, thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục:
- Các quy chế khác:

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

ST T	Nội dung	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp		
		ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên			3	1			
I	Giáo viên	17	6				23	
1	Nhà trẻ	5	2			0	7	0
2	Mẫu giáo	12	4	0	0	1	15	0
II	Cán bộ quản lý	2					2	
1	Hiệu trưởng	1					1	
2	Phó Hiệu trưởng	1					1	
III	Nhân viên		3	3	1			
	Nhân viên văn thư							
	Nhân viên Kế toán		1					
	Thủ quỹ			1				
	Nhân viên y tế			1				
	Nhân viên nấu ăn		1		1			
	Nhân viên thư viện		1					

	Nhân viên phục vụ							
	Nhân viên bảo vệ			1				

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

Đối tượng đánh	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
	Số lượng	Tỷ Lệ	Số lượng	Tỷ Lệ	Số lượng	Tỷ Lệ	Số lượng	Tỷ Lệ
Hiệu trưởng							1	100
Phó Hiệu trưởng							1	100

Đối tượng đánh	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
	Số lượng	Tỷ Lệ	Số lượng	Tỷ Lệ	Số lượng	Tỷ Lệ	Số lượng	Tỷ Lệ
Tổng số giáo viên	20		12	60%	1	5%	7	35%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

Hoàn thành khoá bồi dưỡng thường xuyên trong năm học.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Nhà trường có tổng diện tích đất là 19.848 m², diện tích sử dụng 14.803 m²/332 trẻ, bình quân mỗi trẻ 2,2 m² đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Trường có 13 phòng học, trong đó 03 phòng dành cho nhóm Nhà trẻ (03 nhóm 24-36 tháng) và 10 phòng dành cho lớp Mẫu giáo (01 lớp đơn 5 tuổi, 03 lớp ghép 3-4 tuổi và 06 lớp ghép 3-4-5 tuổi).

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành

kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 03 phòng nghỉ dành cho nhân viên, 01 khu để xe, 02 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ thiết bị đảm bảo yêu cầu từng vị trí công việc như: máy vi tính, máy in, bảng biểu, bàn ghế, tủ để tài liệu, máy photocopy; phòng y tế được trang bị giường y tế, tủ thuốc y tế, cân đo sức khỏe, đèn pin phù hợp theo quy định.

Tại điểm trường chính có 01 khu để xe dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, được bố trí hợp lý, có mái che, cửa đóng chắc chắn, ngăn cách nhà xe với sân chơi của trẻ, thuận tiện cho đội ngũ để xe và đảm bảo an toàn cho trẻ khi ra sân hoạt động ngoài trời.

Phòng sinh hoạt chung được kết hợp sử dụng làm phòng ngủ cho trẻ, không gian yên tĩnh, thoáng mát, có đủ các đồ dùng chăn, gối, phản phục vụ trẻ ngủ.

Bếp ăn của nhà trường có diện tích 24 m². Nhà bếp được thiết kế, tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, có các khu vực như: khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn và đủ các bảng biểu theo quy định, khu rửa chén nằm ngoài khu vực nhà bếp. Bếp ăn được trang bị đầy đủ đồ dùng bằng inox và nhựa melamine cao cấp để phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường, đủ dụng cụ chế biến thực phẩm vệ sinh, an toàn thực phẩm; có 01 kho thực phẩm với diện tích 20 m² được bố trí trong khu vực nhà bếp thuận tiện cho nhân viên khi sử dụng và đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Nhà trường có các thiết bị đồ dùng đồ chơi theo quy định theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010; Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/09/2013; Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 Ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non.

- + Nhà trẻ: 21 các loại đồ dùng; 90 thiết bị dạy học, đồ chơi, học liệu;
- + 3-4 tuổi (Bé): 20 các loại đồ dùng; 75 thiết bị dạy học, đồ chơi, học liệu;
- + 4-5 tuổi (Nhỡ): 20 các loại đồ dùng; 84 thiết bị dạy học, đồ chơi, học liệu;
- + 5-6 tuổi (Lớn): 20 các loại đồ dùng; 83 thiết bị dạy học, đồ chơi, học liệu;

Hiện nay nhà trường tiếp tục bổ sung thêm một số đồ chơi theo thông tư do đã cũ và hư hỏng.

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác:

Nhà trường đảm bảo đầy đủ số lượng đồ chơi ngoài trời theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010; Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày

17/9/2013 bao gồm 15 loại đồ chơi ngoài trời bao gồm: bập bênh, thú nhún, xích đu, cầu trượt, đu quay dành cho trẻ Nhà trẻ và Mẫu giáo.....

Hiện nay nhà trường tiếp tục bổ sung thêm một số đồ chơi theo thông tư.

Bên cạnh đó nhà trường còn có 45 bộ đồ dùng đồ chơi tự tạo do giáo viên sáng tạo trong năm học 2024-2025 phục vụ cho hoạt động học, vui chơi.

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị dạy học: 06 tivi, 05 máy chiếu phục vụ cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Nhà trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo quy định hằng năm.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

- Nhà trường đã thực hiện công tác kiểm định cấp độ 2 và được cấp Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023-2024 vào tháng 01/2024 theo Quyết định 175/QĐ-UBND ngày 30/01/2024.

- Làm tốt công tác lưu giữ minh chứng theo năm, theo các tiêu chuẩn; Cập nhật đầy đủ phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục đúng thời gian quy định.

- Thực hiện tốt chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Đảm bảo chất lượng học sinh, giáo viên.

- Tự đánh giá trường mầm non theo bộ tiêu chuẩn và quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá trường mầm non.

- Nhà trường tiếp tục tăng cường đầu tư và cải tạo cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục thu hút trẻ đến trường và cải tiến điểm yếu theo từng năm học.

- Thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ cũng như công tác chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu giáo dục mầm non.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 với các nội dung sau.

- Đối tượng tuyển sinh: trẻ từ 24 tháng đến 5 tuổi Chỉ tiêu: 332 trẻ Phương thức tuyển sinh: Trực tiếp

- Các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan:

* Đối với trẻ 5 tuổi (sinh năm, 2020) đã học tại trường Mầm non Pa Tàn năm học 2024 - 2025 Từ ngày 10/8/2025 đến ngày 19/8/2025:

Các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức cho cha mẹ trẻ sinh năm 2021, 2022, 2020 đã học lớp nhà trẻ, 5 tuổi năm học 2024-2025 tiếp tục đăng ký học 5 tuổi tại trường năm học 2025-2026; đảm bảo duy trì 100% trẻ 3 đến 4 tuổi tiếp tục học lớp 5 tuổi (đặc biệt là trẻ cư trú tại địa bàn).

* Đối với trẻ 5 tuổi (sinh năm 2020) chưa học Mầm non tại trường năm học 2024-2025, 9 Nguyên tắc

- Thực hiện theo nguyên tắc đảm bảo đủ chỗ học cho trẻ 5 tuổi cư trú trên địa bàn và mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo Luật Giáo dục năm 2019. Thời gian thực hiện

- Từ ngày 10/8/2025 đến ngày 12/8/2025: nhận danh sách trẻ từ giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025:

+ Cha mẹ trẻ nộp đơn đăng ký nhập học (Đơn này do Hội đồng tuyển sinh của Trường phát sau khi đối chiếu với thông tin đăng ký trên trang tuyển sinh đầu cấp; có nội dung cam kết theo quy định của nhà trường).

+ Sơ yếu lý lịch trẻ;

+ Bản sao giấy Khai sinh hợp lệ;

+ Hình chụp minh chứng về thông tin nơi ở hiện tại của trẻ (có thể lấy từ VNEID hoặc giấy xác nhận cư trú);

+ Giấy chứng nhận cha, mẹ là hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc ít người, công chức, viên chức nhà nước, là quân nhân đang công tác tại các vùng biên đảo;

+ Bản sao giấy xác nhận khuyết tật (đối với trẻ khuyết tật).

+ Hội đồng tuyển sinh trường kiểm tra, đối chiếu các thông tin có minh chứng cụ thể do cha mẹ trẻ cung cấp để cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin học sinh mới tuyển sinh năm học 2025 - 2026 trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; thông báo các phương thức thông tin liên lạc (trang thông tin điện tử, số điện thoại của nhà trường,...) và các nội dung cần chuẩn bị cho năm học mới đến cha mẹ trẻ em.

- Ngày 24/8/2025:

+ Hội đồng tuyển sinh trường gửi danh sách kết quả tuyển sinh về Phòng văn hóa xã hội phê duyệt theo quy định.

+ Hội đồng tuyển sinh trường thông báo kết quả xét của trường đến cha mẹ học sinh (nếu có).

* Đối với trẻ từ 25-36 tháng tuổi, trẻ 3 tuổi và 4 tuổi, Thời gian tuyển sinh: từ ngày 12/8/2025 đến ngày 19/8/2025: Nhà trường phát đơn và nhận hồ sơ. Cha mẹ trẻ chuẩn bị hồ sơ sau:

+ Đơn đăng ký nhập học;

+ Bản sao giấy Khai sinh hợp lệ;

+ Hình chụp minh chứng về thông tin nơi ở hiện tại của trẻ (có thể lấy từ VNEID hoặc giấy xác nhận cư trú);

+ Giấy chứng nhận cha, mẹ là hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc ít người, công chức, viên chức nhà nước, là quân nhân đang công tác tại các vùng biển đảo;

+ Bản sao giấy xác nhận khuyết tật (đối với trẻ khuyết tật).

Từ ngày 20/8/2025 đến 22/8/2025: Hội đồng tuyển sinh duyệt hồ sơ.

Từ ngày 23/8/2025 đến 25/8/2025: Nhà trường niêm yết danh sách trẻ đủ điều kiện vào học tại trường.

- Ngày 27/8/2025: Nhà trường báo cáo số liệu, danh sách tuyển sinh về Phòng văn hóa xã hội.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Nhà trường thực hiện chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 về Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

Ngay từ đầu năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng đầy đủ Quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp và huy động được các nguồn lực trong xã hội tham gia ngày càng tích cực vào sự nghiệp giáo dục nói chung, chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị nói riêng.

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, xã hội được thể hiện dưới nhiều hình thức: qua bảng tin của trường, của 13 nhóm lớp; giáo viên trao đổi trực tiếp thường xuyên, hằng ngày trong các giờ đón, trả trẻ; tổ chức họp cha mẹ trẻ đầu năm, cuối năm và cuối năm; tổ chức những buổi sinh hoạt, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo chuyên đề đặc biệt hoặc khi có dịch bệnh; tạo điều kiện để cha mẹ trẻ tham quan, trực tiếp tham gia vào các hoạt động của nhà trường thông qua các hội thi, hoạt động văn hóa, văn nghệ tại đơn vị.

Phối hợp Trạm Y tế tuyên truyền đến các bậc cha mẹ học sinh về công tác phòng, chống dịch bệnh; chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

d) Thực đơn hàng ngày của trẻ

Trong năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện tốt công tác công khai thực đơn tuần của trẻ trên trang web của ngành, bảng tin trường nhằm giúp cho cha mẹ học sinh biết món ăn hàng ngày của trẻ, về nhà cha mẹ sẽ chế biến những món ăn khác giúp trẻ không nhàm chán trong các bữa ăn, thay đổi mùi vị, kích thích trẻ ăn hết xuất.

- Thực đơn thay đổi theo mùa, không trùng lặp.

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có): Không có

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2024-2025

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép):

+ Tổng số trẻ em: 268 trẻ.

+ Tổng số nhóm, lớp: 13 nhóm lớp.

+ Số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp: 20,6 trẻ/lớp.

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có): 222.

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 268 trẻ.

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 268/268 trẻ.

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 268/268 trẻ.

* Kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em của năm học 2024-2025:

- Công tác quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ tại đơn vị bảo đảm theo quy định. Xây dựng thực đơn đa dạng theo mùa.

Kết quả:

+ 100% trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo an toàn không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm tại đơn vị trong năm học

* Kết quả chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân, thể thấp còi); 267/267 trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ

* Kết quả hoạt động giáo dục trẻ em của năm học trước: tham gia các hoạt động và đạt các kết quả như sau:

+ Đạt 05 giáo viên mầm non dạy giỏi cấp huyện theo quyết định số 233/QĐ- PGDĐT ngày 20 tháng 03 năm 2025 của phòng giáo dục và đào tạo huyện Nậm Pồ về việc công nhận các danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Huyện năm 2024-2025.

+ Đạt giải Nhì hội thi đồ chơi ngoài trời tự làm cấp Mầm non năm học 2024- 2025

e). Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:

- Nhà trường tiếp tục tham mưu thực hiện các phương án sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với các quy định của pháp luật và quy mô phát triển của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo bố trí đủ giáo viên theo quy định. Có kế hoạch bổ sung, thay mới trang thiết bị ĐDDC theo danh mục quy định, đáp ứng thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và thực hiện tốt công tác PCGDMN. Trong năm học thường xuyên thực hiện kiểm kê, rà soát tài sản hư hỏng lên kế hoạch mua sắm bổ sung từ nguồn kinh phí thường xuyên và nguồn thu hợp pháp khác.

Phối hợp tốt với xã UBND xã Pa Tần trong việc vận động trẻ 5 tuổi ra lớp. Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 87/87 trẻ đạt tỷ lệ 100%.

g) Số trẻ em khuyết tật năm học 2024-2025:

Tổng số trẻ khuyết học tại trường có 01 trẻ

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: không có

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

- Nguồn kinh phí theo ngân sách nhà nước giao: 6.676.605.000 đ

- Nguồn thu XHH giáo dục: 0

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

* Tổng ngân sách giao: 6.676.605.000 đ. Trong đó:

- Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...): 2.350.579.550đ

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 800.956.556đ

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...): Không

- Chi khác (Chi mua phần mềm, điện, nước, internets, sách báo... 57.215.000đ

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển:

- Học phí, lệ phí: Không thu

- Dịch vụ vệ sinh: 90.000 đ/trẻ/năm

- Trồng trọt: 3.000 đ/ngày/trẻ

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Chính sách trẻ ăn trưa: 218 trẻ

- Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập: 216 trẻ

- Cấp bù học phí: 231 trẻ

- Chính sách học sinh dân tộc ít người : 14 trẻ

- Chính sách học sinh khuyết tật: 1 trẻ

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có):

STT	NỘI DUNG	Số dư đầu kỳ	Thu	Chi	Số dư cuối kỳ
1	Quỹ phúc lợi cơ quan				
2	Quỹ khen thưởng	220.000.000			220.000.000
3	Quỹ bổ sung, ổn định thu nhập				
4	Quỹ phát triển HDSN				
5	Học phí				
6	Sự nghiệp				
7	Tồn thuế				

5- Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán.

Thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Việc triển khai thực hiện các chuyên đề trong năm học

- Thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế, nhóm lớp, bối cảnh địa phương và khả năng của trẻ.
- Giáo viên trong lớp lồng ghép nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào trong các hoạt động cho phù hợp.
- Tất cả trẻ được giáo dục lễ giáo và giáo dục kỹ năng sống ở mọi lúc, mọi nơi.
- Giáo viên trong lớp thực hiện tốt lồng ghép nội dung quyền con người, quyền trẻ em vào trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Giáo viên trong lớp lồng ghép nội dung “Xây dựng trường mầm non xanh an toàn- thân thiện” và quá trình nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Giáo viên thực hiện tốt lồng ghép Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, STEM, STEAM vào trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Giáo viên trong lớp thực hiện tốt chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc” và tiến tới xây dựng lớp học hạnh phúc phù hợp với điều kiện nhóm lớp và quá trình nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Giáo viên thực hiện tốt các chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm trong giai đoạn 2022 - 2025” Thực hiện tốt kế hoạch chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm của nhà trường năm học 2024 - 2025. Tạo môi trường mở cho trẻ tham gia trải nghiệm khám phá, lồng ghép nội dung, tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm vào các hoạt động hàng ngày, phối hợp với cha mẹ trẻ chuẩn bị các nguyên vật liệu mở, phù hợp với trẻ để cho trẻ vui chơi trải nghiệm, chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tổ chức các buổi hoạt động trải nghiệm cuối chủ đề cho trẻ được giao lưu cùng với các bạn.
- Giáo viên lồng ghép xây dựng và tổ chức các hoạt động ứng phó khẩn cấp với thiên tai, dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tế điều kiện kinh tế của địa phương của nhà trường, của gia đình trẻ, của lớp và của trẻ.
- Giáo viên thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non.
- Giáo viên thực hiện xây dựng kế hoạch, đánh giá trẻ theo Mục tiêu phát triển của trẻ theo từng chủ đề, phòng chống tai nạn thương tích vào kế hoạch hàng ngày theo thực tế của lớp.
- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.
- Tổ chức tạo môi trường bên trong, bên ngoài lớp học theo hướng tiếp cận STEM, lấy trẻ làm trung tâm.

2. Công tác phát triển đảng trong nhà trường

- Trong năm học 2024 -2025 có 04 giáo viên kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

- Trong năm học 2025 -2026 tiếp tục bồi dưỡng giới thiệu giáo viên, nhân viên có đủ điều kiện tham gia vào hàng ngũ của Đảng. Hiện tại có 04 giáo viên đã học xong lớp cảm tình đảng.

3. Giáo viên dạy giỏi cấp trường, huyện, tỉnh

Hỗ trợ bồi dưỡng 05 giáo viên tham gia tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt 05/05 giáo viên, tỷ lệ 100%.

4. Có sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên đạt cấp cơ sở trở lên

Năm học 2024 - 2025 có 10 sáng kiến được công nhận tại Quyết định số 56/QĐ- HĐXDĐT SK ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Pa Tần về việc công nhận sáng kiến cấp trường năm 2025 Năm học 2024-2025.

Năm học 2024 - 2025 có 04 sáng kiến được công nhận tại Quyết định số 927/ QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Nậm Pồ Về việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến (giải pháp) cấp huyện năm học 2024 - 2025.

5. Công tác tổ chức - cán bộ - Phân công, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng nhằm tăng cường năng lực.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động.

6. Công tác kế hoạch - tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch về việc thực hiện công khai các hoạt động của Trường mầm non Pa Tần năm học 2024-2025 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024;

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch về quản lý tài chính, tài sản năm học 2024 - 2025;

- Quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, công khai.

7. Kết quả thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục

- Đơn vị đã cập nhật, bổ sung thông tin về trường lớp, đội ngũ, trẻ trên cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống quản lý vn.edu; triển khai thực hiện hồ sơ điện tử;

- Quán triệt, tuyên truyền các nội dung về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, luật an ninh mạng, các văn bản hướng dẫn về sử dụng mạng an toàn, đảm bảo an ninh, an toàn trong dạy học trực tuyến...

- Tăng cường các điều kiện vật chất phục vụ công tác chuyển đổi số như máy tính, mạng internet có dây và không dây, các phần mềm ứng dụng trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

8. Công tác kiểm tra nội bộ Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra đúng quy trình, trọng tâm, trọng điểm.

Năm học 2024-2025 nhà trường đã thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. Các cuộc kiểm tra đạt tỉ lệ 100%.

9. Công tác thi đua - khen thưởng

- Phát động và thực hiện các phong trào thi đua trong năm học gắn với các chủ điểm. Tổng kết, khen thưởng kịp thời cá nhân, tập thể đạt thành tích, tạo sự động viên, khích lệ đối với đội ngũ và trẻ.

- Đề nghị UBND huyện công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến cho 19 viên chức, người lao động và công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở cho 03 viên chức.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên năm 2024 - 2025 của Trường Mầm non Pa Tàn.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- CBQL, GV, NV;
- Hồ sơ công khai;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Lưu Thị Hương